

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-PT
Ngày: 12-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Phan Thạch Trường D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan Thạch Trường D**, sinh ngày 08/5/2007 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp Đ, xã B, tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 084207005833; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Trường G, sinh năm 1982 và bà Thạch Thị Kiều L, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thạch Trường D là học sinh lớp 12 của Trường trung học phổ thông N1 thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vào khoảng 06 giờ ngày 21/4/2025, D chuẩn bị đi học bằng phương tiện xe gắn máy nhưng xe bị hư hỏng, D thấy xe mô tô mang biển kiểm soát 67K1 - 166.02, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, dung tích 134cm³ do ông Phan Văn Trường G (cha ruột D) mượn của anh Lê Trọng N, sinh năm 2004, địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh An Giang điều khiển từ Thành phố Hồ Chí Minh về để tại nhà trước đó, xe có gắn chia khoá, lúc này nhà không có ai, D tự ý lấy xe mô tô biển số 67K1 - 166.02 điều khiển đi học.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày thì tan học, Phan Thạch Trường D điều khiển xe mô tô biển số 67K1-166.02 một mình lưu thông trên tuyến Quốc lộ E hướng

xã C đi phường T để về nhà, khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long, phía trước bên trái có ngã ba giao nhau với tuyến Quốc lộ E với tuyến đường nhựa (hướng về ấp H, xã B), nhìn về phía trước cách khoảng 100 mét D thấy có nhiều phương tiện xe đạp điện và xe mô tô đang di chuyển cùng chiều, D điều khiển xe mô tô phần đường bên phải hướng đi, chạy tốc độ khoảng trên 60 km/h. Lúc này, D nhớ lại chủ tiệm sửa xe hẹn 12 giờ cùng ngày lấy xe gắn máy sửa trước đó nên vừa điều khiển xe mô tô vừa đưa tay trái lên nhìn đồng hồ đeo tay để xem giờ, do không tập trung chú ý quan sát tầm nhìn về phía trước, vừa nhìn đồng hồ vừa điều khiển xe mô tô đang di chuyển nhanh về trước, khi D nhìn lên phát hiện cách khoảng 07 đến 08 mét có 01 xe đạp điện do Huỳnh Chí H, sinh ngày 18/11/2010, địa chỉ: ấp H, xã B, tỉnh Vĩnh Long điều khiển chở người ngồi sau là Huỳnh Chí B, sinh ngày 18/11/2010 (là anh sinh đôi với H) chạy cùng chiều phía trước đang chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi để rẽ vào tuyến đường nhựa ấp H, xã B. Lúc này D phát hiện H điều khiển xe đạp điện chạy qua vạch phân tuyến giữa lộ, D không giảm tốc độ, không có tín hiệu bóp còi và không phanh (thắng) lại mà điều khiển xe mô tô chạy lấn sang phần đường bên trái hướng đi qua khỏi vạch phân tuyến giữa lộ khoảng 01 mét để tránh dẫn đến va chạm, phần bánh trước của xe mô tô đụng thẳng vào sàn gác chân bên trái của xe đạp điện do H điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, sau đó được chuyển tiếp đến Bệnh viện Thành phố H để điều trị, đến ngày 29/4/2025 thì xuất viện. Riêng Huỳnh Chí B không bị thương tích, D bị thương tích nhẹ điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến ngày 22/4/2025 thì ra viện.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và kiểm tra nồng độ cồn của Phan Thạch Trường D, kết quả qua kiểm tra là 0,00 miligam/1 lít khí thở và kết quả kiểm tra ma túy là âm tính với ma túy (bút lục số: 237 - 238). Kiểm tra nồng độ cồn của Huỳnh Chí H và Huỳnh Chí B, kết quả qua kiểm tra là 0,00 miligam/1 lít khí thở (các bút lục số: 239 - 242).

Căn cứ kết quả khám nghiệm cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn trên tuyến Quốc lộ E thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long). Đoạn đường Quốc lộ 53 là đoạn đường thẳng, phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, loại đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa, có vạch kẻ đường phân chia phần đường thành hai chiều xe chạy (vạch tim đường) dạng vạch đơn, đứt nét, màu vàng, mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 7.2 mét; có ngã ba bên trái giao nhau với Quốc lộ E; độ mở của tuyến đường nhựa giáp với Quốc lộ E là 12.8 mét. Vị trí các dấu vết để lại hiện trường được đo vào mép đường bên phải hướng xã C đi phường T làm chuẩn.

Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 67K1 - 166.02 do bị cáo Phan Thạch Trường D điều khiển với xe đạp điện do Huỳnh Chí H điều khiển nằm trên tuyến Quốc lộ E, đoạn thuộc ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Tâm của vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 4.5 mét, nằm bên phần đường bên trái hướng từ xã C đi phường T (các bút lục số: 220 - 224).

Ngày 27/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Vĩnh Long) ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống đối với Huỳnh Chí H. Tại Kết luận giám định pháp y số: 140/KLTTCT-TTPY ngày 09/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T (nay là tỉnh Vĩnh Long) kết luận: Căn cứ

Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Chí H tại thời điểm giám định là: 68% (sáu mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư (các bút lục số: 85 - 88).

Ngày 27/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Vĩnh Long) ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống đối với Phan Thạch Trường D. Tại Kết luận giám định pháp y số: 141/KLTTCT-TTPY ngày 30/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T (nay là tỉnh Vĩnh Long) kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Phan Thạch Trường D tại thời điểm giám định là: 18% (mười tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư (các bút lục số: 60 - 61).

Ngày 18/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết cơ học. Tại Bản kết luận số: 24/KL-KTHS-KV3 ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

- Vết phanh để lại trên mặt đường nhựa được đánh số (1), vết cày để lại trên mặt đường nhựa được đánh số (2) là do xe mô tô biển số 67K1 - 166.02 tạo ra; Vết cày để lại trên mặt đường nhựa được đánh số (4) là do xe đạp điện tạo ra.

- Xe mô tô biển số 67K1 - 166.02 có va chạm với xe đạp điện. Bánh trước của xe mô tô biển số 67K1 - 166.02 và bên trái sàn gác chân của xe đạp điện va chạm đầu tiên với nhau; chiều xuống mặt đường thuộc phần đường bên trái Quốc lộ E hướng huyện C đến thành phố T (nay là xã C đến phường T).

- Vùng va chạm đầu tiên được xác định trong biên bản xác định vùng va chạm ngày 21/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (hiện nay là Công an tỉnh V) phù hợp với diễn biến của vụ tai nạn giao thông đường bộ.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ là:

- *Đối với bị cáo Phan Thạch Trường D:* Điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67K1 - 166.02 có dung tích lên đến 134cm³ tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát khi điều khiển xe mô tô, đi không đúng phần đường theo quy định, lấn sang phần đường bên trái hướng đi (hướng xã C đi phường T) là 0,9 mét, dẫn đến va chạm với xe đạp điện do Huỳnh Chí H điều khiển đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái hướng đi (H và xe đạp điện đã qua bên phần đường bên trái hướng đi), tai nạn xảy ra hậu quả gây tổn thương cho Huỳnh Chí H là 68%. Vụ tai nạn giao thông xảy ra bị cáo có lỗi, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024.

- *Đối với bị hại Huỳnh Chí H:* Điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái hướng đi (hướng đi xã C đi phường T) xe đã đi qua vạch phân tuyến giữa lộ sang phần đường bên trái hướng đi trước khi xe bị cáo D va chạm gây tai nạn, do đó H không có lỗi.

Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 67K1 - 166.02. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 416/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng tỉnh Vĩnh Long kết luận: Chi phí khôi phục lại xe mô tô hai bánh,

biển số 67K1 - 166.02, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen đỏ, dung tích 134cm³, số khung RLCB55P10CY107179, số máy 55P1-107185 là: 5.880.000 đồng.

Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe đạp điện nhãn hiệu ENRO BIKE, màu đỏ đen bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 300/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng tỉnh Vĩnh Long kết luận: Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe đạp điện, nhãn hiệu ENRO BIKE, màu đỏ đen là: 4.855.000 đồng.

Ngày 25/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định trưng cầu giám định dữ liệu điện tử là đoạn clip. Tại Bản kết luận số: 320/KL-KTHS-KV3 ngày 14/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Đối với dữ liệu điện tử là đoạn video clip được trích xuất và thu thập trong vụ tai nạn giao thông như sau: Nội dung hình ảnh không bị cắt ghép, biên tập.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án và ra quyết định trả lại Huỳnh Chí B là người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Chí H 01 xe đạp điện, nhãn hiệu ENRO BIKE, màu đỏ đen, xe bị hư hỏng nhiều vị trí do tai nạn giao thông (bút lục số: 46).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị B1 là người đại diện hợp pháp của Huỳnh Chí H yêu cầu bị cáo D bồi thường tổng số tiền là 48.219.611 đồng (gồm: *chi phí điều trị bệnh là 35.344.611 đồng, chi phí thuê xe đi điều trị là 8.020.000 đồng và chi phí sửa xe theo kết luận định giá tài sản là 4.855.000 đồng*), bị cáo D đã tác động cha mẹ ruột khắc phục bồi thường số tiền 21.500.000 đồng, số tiền còn lại 26.719.611 đồng ông C và bà B1 yêu cầu bị cáo D bồi thường tiếp.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 67K1 - 166.02. Kết quả tra cứu nguồn gốc phương tiện xác định chủ sở hữu là ông Huỳnh Duy C1, sinh năm 1985, nơi thường trú: Tổ E, ấp V, xã C, tỉnh An Giang. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng xác định xe mô tô biển số 67K1 - 166.02 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng theo cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C2. Qua làm việc với ông C1 xác định xe mô tô mang biển kiểm soát 67K1 - 166.02 ông đã bán cho Lê Trọng N, sinh năm 2004, cư trú ấp T, xã V, tỉnh An Giang toàn quyền sở hữu nên không còn liên quan (bút lục số: 48).

Đối với ông Phan Văn Trường G (cha bị cáo), mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 67K1 - 166.02 của Lê Trọng N đem về để ở nhà trọ tại ấp Đ, xã B, tỉnh Vĩnh Long, xe có cắm chìa khóa. Ngày 21/4/2025, ông G không giao xe, không cho bị cáo D mượn xe mô tô để sử dụng. Bị cáo D tự lấy xe mô tô để điều khiển đi học và gây ra tai nạn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông G về hành vi giao xe cho người chưa đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ là có cơ sở.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thạch Trường D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Phan Thạch Trường D 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ

ngày bị cáo Phan Thạch Trường D tự nguyện đi chấp hành án hoặc bắt bị cáo Phan Thạch Trường D đi chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/5/2026, bị cáo Phan Thạch Trường D kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Thạch Trường D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt và kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Phan Thạch Trường D; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Phan Thạch Trường D 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; bị cáo được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã nêu. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho phía bị hại và phía bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, từ khi phạm tội đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên; Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên

tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21 tháng 4 năm 2025, bị cáo Phan Thạch Trường D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67K1 - 166.02 có dung tích 134cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát tầm nhìn phía trước đang điều khiển xe, đi không đúng phần đường theo quy định, lấn sang trái (là 0,9 mét) hướng đi từ xã C đi phường T, tỉnh Vĩnh Long, đã va chạm vào xe đạp điện do bị hại Huỳnh Chí H điều khiển đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái hướng đi (hướng đi từ xã C đi phường T) trên đoạn đường Q thuộc ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long, xe đạp điện đã đi qua vạch phân tuyến giữa lộ sang phần đường bên trái hướng đi, dẫn đến tai nạn xảy ra làm cho Huỳnh Chí H bị thương tích. Tại Kết luận giám định pháp y số: 140/KLTTCT-TTPY ngày 09/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T (nay là tỉnh Vĩnh Long) kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Chí H tại thời điểm giám định là: 68%.

[3] Về tội danh: Mặc dù tại thời điểm gây ra tai nạn giao thông bị cáo là người chưa thành niên, nhưng bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong điều kiện không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát tầm nhìn phía trước khi đang điều khiển xe mô tô, đi không đúng phần đường theo quy định, lấn sang phần đường bên trái hướng đi va chạm vào xe đạp điện do bị hại Huỳnh Chí H điều khiển; hậu quả làm bị hại Huỳnh Chí H bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 68%, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ. Với ý thức, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Thạch Trường D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thạch Trường D yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo *thành*

khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo tác động cha mẹ bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 21.500.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đại diện hợp pháp hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng khoản 1 Điều 119 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên cho bị cáo, đã xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong điều kiện không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát tầm nhìn phía trước, đi không đúng phần đường theo quy định, lấn sang phần đường bên trái hướng đi va chạm vào xe đạp điện do bị hại Huỳnh Chí H điều khiển, hậu quả làm bị hại Huỳnh Chí H bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 68%; bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của con người, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an toàn giao thông đường bộ; tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm tù và bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt cũng như biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm do thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Phan Thạch Trường D; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Phan Thạch Trường D 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phan Thạch Trường D được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long (3b);
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 11 – Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Bình Phú, Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người bào chữa (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông